

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2024.06.18.11/TN



Tên đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu: Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Nà Lốc – CNCN Mường La
Số lượng mẫu: 01
Biên bản giao mẫu: Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500- NH_4^+ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Bari(*)	mg/l	0,040	0,7	SMEWW 3125:2012
4	Hàm lượng Bo(*)	mg/l	0,014	0,3	SMEWW 3125:2012
5	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
6	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,01	TCCS HD – 02/01
7	Chromium (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,00393)	0,05	TCCS HD – 02/01
8	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	1	TCCS HD – 01/01
9	Florua(*)	mg/l	0,12	1,5	SMEWW 4500F-D:2017
10	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2	TCCS HD – 01/01
11	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
12	Natri(*)	mg/l	2,23	200	SMEWW 3111.B:2017
13	Nhôm(*)	mg/l	0,05	0,2	SMEWW 3125B:2017
14	Nickel (Ni)	mg/l	< 0,013	0,07	TCCS HD – 02/01

15	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
16	Sunfat (SO_4^{2-})(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO_4^{2-} E:2017
17	Sunfua (S^{2-})(*)	mg/l	< 0,026	0,05	SMEWW 4500 S^{2-} D:2017
18	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
19	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	30	1000	SMEWW 2540 C:2017
20	Hàm lượng Xianua(*)	mg/l	< 0,002	0,05	SMEWW4500-CN ⁻ .F :2017
21	1,1,1 - Tricloroetan(*)	µg/l	< 0,04	2000	EPA 524.2
22	1,2 Dicloroetan(*)	µg/l	< 0,03	30	EPA 524.2
23	1,2 Dicloroeten(*)	µg/l	< 0,03	50	EPA 524.2
24	Cacbon tetraclorua(*)	µg/l	< 0,26	2	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
25	Diclorometan(*)	µg/l	< 0,13	20	EPA 524.2
26	Tetracloroeten(*)	µg/l	< 9,0	40	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
27	Tricloroeten(*)	µg/l	< 0,02	20	EPA 524.2
28	Vinyl clorua(*)	µg/l	< 0,02	0,3	EPA 524.2
29	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
30	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
31	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
32	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
33	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
34	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
35	1,2 - Diclorobenzen(*)	µg/l	< 14,0	1000	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

36	Monoclo benzen(*)	µg/l	< 8,0	300	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
37	Triclorobenzen(*)	µg/l	< 0,26	20	EPA 524.2
38	Acrylamide(*)	µg/l	< 0,26	0,5	NIOEH.HD.H.PP. 123:2021
39	Epiclohydrin(*)	µg/l	< 0,13	0,4	GC/ECD
40	Hexaclaro butadiene (*)	µg/l	< 0,05	0,6	NIOEH.HD.H.PP. 99:2023
41	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	µg/l	< 0,05	1,0	EPA 524.2
42	1,2 – Dicloropropan (*)	µg/l	< 0,03	40	EPA 524.2
43	1,3 - Dichloropropen(*)	µg/l	< 0,03	20	EPA 524.2
44	2,4-D(*)	µg/l	< 0,04	30	EPA 515.4
45	2,4 DB(*)	µg/l	< 0,15	90	EPA 515.4
46	Alachlor(*)	µg/l	< 6,0	20	GC/FID
47	Aldicarb(*)	µg/l	< 2,1	10	EPA 531.2
48	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine (*)	µg/l	< 0,14	100	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
49	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
50	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
51	Clodane(*)	µg/l	< 0,021	0,2	EPA 508, Revision 3.1, 1995
52	Clorotoluron(*)	µg/l	< 1,13	30	GC/EDC
53	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
54	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
55	Dichloprop(*)	µg/l	< 1,1	100	EPA 515.4
56	Fenoprop(*)	µg/l	< 1,3	9	GC/EDC

57	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
58	Isoproturon(*)	µg/l	< 0,3	9	GC/EDC
59	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
60	Mecoprop(*)	µg/l	< 0,12	10	EPA 555
61	Methoxychlor(*)	µg/l	< 0,012	20	EPA 508, Revision 3.1, 1995
62	Molinate(*)	µg/l	< 0,020	6	NIOEH.HD.H.PP. 129:2023
63	Pendimetalin(*)	µg/l	< 1,0	20	EPA 525.2
64	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
65	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
66	Simazine(*)	µg/l	< 0,11	2	NIOEH.HD.H.PP. 130:2023
67	Trifuralin(*)	µg/l	< 0,20	20	EPA 525.2
68	2,4,6 Triclorophenol(*)	µg/l	< 0,20	200	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
69	Bromat (*)	µg/l	< 1,2	10	NIOEH.HD.H.PP. 94:2022
70	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,03	60	EPA 524.2
71	Bromoform (Bromofoc (*))	µg/l	< 0,20	100	EPA 524.2
72	Clorofom(*)	µg/l	< 0,02	300	EPA 524.2
73	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
74	Dibromocloromethane(*)	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
75	Dicloroaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	20	EPA 551.1
76	Axit dicloroaxetic(*)	µg/l	< 0,243	50	US EPA 552.2
77	Focmaldehyde(*)	µg/l	< 0,09	900	NIOEH.HD.H.PP. 116:2023
78	Monocloramin(*)	µg/l	< 0,09	3,0	TCVN 6225-2:2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 388/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lồc
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 36/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 401/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05-06/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.18	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.71	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	20	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.13	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo	mg/L	0.30	2	TCVN 6180:1996

	N)				
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc






Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.06.18.12/TN



Tên đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu: Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Bệnh Viện – CNCN Mường La
Số lượng mẫu: 01
Biên bản giao mẫu: Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
4	Hàm lượng Bari(*)	mg/l	0,042	0,7	SMEWW 3125:2012
5	Hàm lượng Bo(*)	mg/l	0,018	0,3	SMEWW 3125:2012
6	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
7	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,01	TCCS HD – 02/01
8	Chromium (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,00393)	0,05	TCCS HD – 02/01
9	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	1	TCCS HD – 01/01
10	Florua(*)	mg/l	0,15	1,5	SMEWW 4500F-D:2017
11	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2	TCCS HD – 01/01
12	Mangan (Mn)	mg/l	< 0,092	0,1	TCCS HD – 01/01
13	Natri(*)	mg/l	2,30	200	SMEWW 3111.B:2017
14	Nhôm(*)	mg/l	0,07	0,2	SMEWW 3125B:2017

15	Nickel (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,07	TCCS HD – 02/01
16	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
17	Sunfat (SO_4^{2-})(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO_4^{2-} E:2017
18	Sunfua (S^{2-})(*)	mg/l	< 0,026	0,05	SMEWW 4500 S^{2-} D:2017
19	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
20	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	240	1000	SMEWW 2540 C:2017
21	Hàm lượng Xianua(*)	mg/l	< 0,002	0,05	SMEWW4500-CN F :2017
22	1,1,1 - Tricloroetan(*)	µg/l	< 0,04	2000	EPA 524.2
23	1,2 Dicloroetan(*)	µg/l	< 0,03	30	EPA 524.2
24	1,2 Dicloroocten(*)	µg/l	< 0,03	50	EPA 524.2
25	Cacbontetraclorua(*)	µg/l	< 0,26	2	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
26	Diclorometan(*)	µg/l	< 0,13	20	EPA 524.2
27	Tetracloroeten(*)	µg/l	< 9,0	40	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
28	Tricloroeten(*)	µg/l	< 0,02	20	EPA 524.2
29	Vinyl clorua(*)	µg/l	< 0,02	0,3	EPA 524.2
30	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
31	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
32	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
33	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
34	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
35	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
36	1,2 - Diclorobenzen(*)	µg/l	< 14,0	1000	EPA 524.2, Revision

					4.1, 1995
37	Monoclo benzen(*)	µg/l	< 8,0	300	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
38	Triclorobenzen(*)	µg/l	< 0,26	20	EPA 524.2
39	Acrylamide(*)	µg/l	≤ 0,26	0,5	NIOEH.HD.H.PP. 123:2021
40	Epiclohydrin(*)	µg/l	< 0,13	0,4	GC/ECD
41	Hexacloro butadiene (*)	µg/l	< 0,05	0,6	NIOEH.HD.H.PP. 99:2023
42	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	µg/l	< 0,05	1,0	EPA 524.2
43	1,2 – Dicloropropan (*)	µg/l	< 0,03	40	EPA 524.2
44	1,3 - Dichloropropen(*)	µg/l	< 0,03	20	EPA 524.2
45	2,4-D(*)	µg/l	< 0,04	30	EPA 515.4
46	2,4 DB(*)	µg/l	< 0,15	90	EPA 515.4
47	Alachlor(*)	µg/l	< 6,0	20	GC/FID
48	Aldicarb(*)	µg/l	< 2,1	10	EPA 531.2
49	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine (*)	µg/l	< 0,14	100	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
50	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
51	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
52	Clodane(*)	µg/l	< 0,021	0,2	EPA 508, Revision 3.1, 1995
53	Clorotoluron(*)	µg/l	< 1,13	30	GC/EDC
54	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
55	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
56	Dichloprop(*)	µg/l	< 1,1	100	EPA 515.4

57	Fenoprop(*)	µg/l	< 1,3	9	GC/EDC
58	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
59	Isoproturon(*)	µg/l	< 0,3	9	GC/EDC
60	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
61	Mecoprop(*)	µg/l	< 0,12	10	EPA 555
62	Methoxychlor(*)	µg/l	< 0,012	20	EPA 508, Revision 3.1, 1995
63	Molinate(*)	µg/l	< 0,020	6	NIOEH.HD.H.PP. 129:2023
64	Pendimetalin(*)	µg/l	< 1,0	20	EPA 525.2
65	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
66	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
67	Simazine(*)	µg/l	< 0,11	2	NIOEH.HD.H.PP. 130:2023
68	Trifuralin(*)	µg/l	< 0,20	20	EPA 525.2
69	2,4,6 Triclorophenol(*)	µg/l	< 0,20	200	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
70	Bromat (*)	µg/l	< 1,2	10	NIOEH.HD.H.PP. 94:2022
71	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,03	60	EPA 524.2
72	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	EPA 524.2
73	Clorofom(*)	µg/l	< 0,02	300	EPA 524.2
74	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
75	Dibromocloromethane(*)	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
76	Dicloroaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	20	EPA 551.1
77	Axit dicloroaxetic(*)	µg/l	< 0,243	50	US EPA 552.2
78	Focmaldehyde(*)	µg/l	< 0,09	900	NIOEH.HD.H.PP. 116:2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 389/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bệnh Viện
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 37/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 402/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05-06/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.70	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.97	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.31	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	274	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.80	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.59	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2024.06.18.13/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Sân Bay – CNCN Mường La
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	0,082	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	2,16	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,08	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	<0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	<0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	<0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	<0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	0,93	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	0,76	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromoacetonitrile	µg/l	<0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024

Người thực hiện *Ưng*

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 387/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sân Bay
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 35/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 400/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05-06/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.29	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.70	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	78	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.08</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996

5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.09	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.14/TN



Tên đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu: Nước sinh hoạt giữa mạng lưới Nguyễn Văn Nhuan, bản Nà Lốc, huyện Mường La – CNCN Mường La
Số lượng mẫu: 01
Biên bản giao mẫu: Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	<0,092	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	2,10	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,06	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	<0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	<0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	<0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	<0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	0,93	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	0,76	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromoacetonitrile	µg/l	<0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024

Người thực hiện

Kiểm soát

Giám đốc







Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 385/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Nguyễn Văn Nhuận - B. Nà Lốc - TT Ít Ong
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 33/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 398/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05-06/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.28	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.74	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Các thông số nhóm B

1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	22	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.09	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.29	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

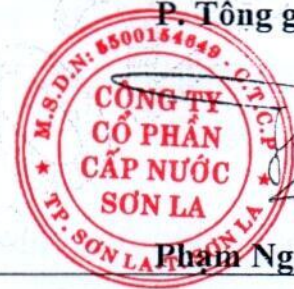
Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.15/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới Lã Thị Thu Hằng, TK 4, Thị Trấn Ít Ong
huyện Mường La – CNCN Mường La
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	2,05	200	SMEWW 3500 Na: 2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,03	0,2	SMEWW 3125B:2017
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	<0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	<0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	<0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	<0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	0,93	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	0,76	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromoacetonitrile	µg/l	<0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024

Người thực hiện 

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 391/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Lã Thị Thu Hằng - TK 4 - TT Ít Ong

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 39/T6/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 404/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024

Ngày phân tích : 05-06/06/2024





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.84	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.00	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.79	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	22	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.09	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996

5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.27	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 411/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 59/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 424/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.10	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.21	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.59	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 413/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Hoàng Văn Minh - Hua Mường - Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 61/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 426/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.48	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 412/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Tòng Văn Thuận - b. Sốp Nặm - Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 60/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 425/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.07	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.51	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 414/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Pối Lanh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 62/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 427/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.42	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.14	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

P. Tổng giám đốc
Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 357/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 05/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 370/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.78	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.33	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 363/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Thị Bạch - Tổ 4 - TT Sông Mã
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 11/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 376/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.30	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.57	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 366/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Văn Xô - B. Quyết Tiến - TT Sông Mã
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 379/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.34	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	11.25	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.58	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 365/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 13/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 378/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.49	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.62	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.31/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 03 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHÂN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 362/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai

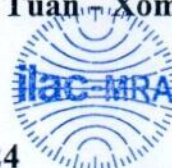
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Anh Tuấn - Xóm 5 - Mường Giàng

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 10/T6/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 375/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024

Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.13	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.65	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.39/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai - nhà Nguyễn Anh Tuấn - Xóm 5 - xã Mường Giàng - huyện Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Uy

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 364/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lường Văn Xường - Xóm 7 - Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 12/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 377/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.10	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.65	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.33	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.40/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai - nhà Lương Văn Xường - Xóm 7 - xã Mường Giàng - huyện Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên *Uuy*

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 381/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Lè
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 29/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 394/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.26	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.35	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.29/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 380/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Pắc
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 28/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 393/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.07	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.26	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.39	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.30/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Pắc – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên *Uy*

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 379/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Thành - TK 8 - TT Thuận Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 27/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 392/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.61	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.53	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.41	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.37/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Thuận Châu - nhà Lò Văn Thành - TK8 - thị trấn Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Uuy

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 382/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Từ Văn Doanh - TK 1 - xã Tông Lệnh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 30/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 395/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.56	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.38/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Thuận Châu - nhà Từ Văn Doanh
- TK1 - xã Tông Lệnh - huyện Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên *Uy*

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 400/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Trịnh Văn Thành - TK Phiêng Ban - TT Bắc Yên
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 48/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 413/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/6/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.71	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.96	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 399/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đoàn Văn Hùng - TK 1 - thị trấn Bắc Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 47/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 412/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.99	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.74	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.51	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 402/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Xá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 50/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 415/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.85	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	13.86	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.54	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 403/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 51/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 416/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.46	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Trưởng bộ phận

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 404/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Quang Minh - TK 6 - thị trấn Phù Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 52/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 417/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.96	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.74	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.45	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 405/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Văn Tiến - TK 7 - thị trấn Phù Yên
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 53/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 418/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.92	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.97	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.43	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Phụ Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 353/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưu Điện
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 366/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.16	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.32/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu[®] : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bưu Điện – CNCN
Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên *Uy*

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Khac

Phạm Văn Thế



Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 356/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Bon
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 369/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.42	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.14	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 354/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phùng Tiến Dũng - TK 5 - TT Mộc Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 367/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.66	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Ph. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.41/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mộc Châu - nhà Phùng Tiến Dũng
TK 5 - Thị trấn Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Uhy

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 355/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Thị Mơ - TK 11 - TT Mộc Châu

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T6/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 368/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024

Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.18	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.28	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.42/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Mộc Châu - nhà Lê Thị Mơ - TK 11 - Thị trấn Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Uy

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024

Giám đốc

Là văn Khải

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 406/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bó Cá
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 54/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 419/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.80	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.88	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.19/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Nhà máy nước Bó Cá – XNCN TP số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn/](mailto:sowasuco@gmail.com.vn)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 407/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Coóng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 55/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 420/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.09	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.14	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.20/TN



- ISO 9001:2015
- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Nà Cóong – XNCN TP số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên *Uuy*

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.33/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP số 1 - nhà Bùi Thị Sáu - tổ 6 - Phường Chiềng Lề
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 408/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Thị Sáu - Tổ 6 - P. Chiềng Lè
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 46/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 421/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.83	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.20	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 333/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Yên Hạnh - Tổ 11 - phường Chiềng Lè
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 57/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 422/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.90	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.83	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.34/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu[®] : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP số 1 - nhà Yến Hạnh - Tổ 11 - Phường Chiềng Lề
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Uug

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 417/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Xưởng nước lọc tinh khiết Sowa
Loại mẫu : Nước uống tinh khiết đóng bình - Mã số 65/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 430/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.09	-	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	-	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	8.06	-	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 401/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Nậm La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 49/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 414/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.78	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.67	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.31	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 415/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Hỏa - bản Sàng - xã Hua La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 63/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 428/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.81	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.14	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 416/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Khoa - b. Mé Ban - P. Chiềng Cơi
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 64/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 429/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.03	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.85	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.18	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 378/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Viện 6
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 26/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 391/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.61	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.34	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.21/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Viện 6 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên *Uuy*

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 376/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Km 7
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 24/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 389/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.36	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.28	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.22/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Km 7 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 374/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Km 10
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 387/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.56	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.24	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.23/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Km 10 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 375/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 388/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.17	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.54	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.24/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Sinh – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 372/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trần Văn Duyệt - Tổ 3 - P. Quyết Tâm
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 20/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 385/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.49	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.66	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.23	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.35/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP số 2 - nhà Trần Văn Duyệt - tổ 3 - Phường Quyết Tâm
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 373/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH Trường THPT chuyên Sơn La - Tổ 3 - P. Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 21/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 386/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.16	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	1.65	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.36/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP số 2 - Trường THPT chuyên Sơn La - tổ 3 - Phường Chiềng Sinh
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.03/BBGM. Ngày 03 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 368/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Cò Nòi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 16/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 381/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.23	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.45	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.44	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.25/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Cò Nồi – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.03/BBGM. Ngày 03 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Uy

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 377/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm chính Mai Sơn
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 25/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 390/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.09	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.84	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.48	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

B. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 371/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước 19/5
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 19/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 384/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.66	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.99	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.34	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.47	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.27/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước 19/5 – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,91	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến.
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao chép kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 369/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Sản
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 17/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 382/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.83	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	12.29	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.40	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

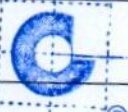


Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.26/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Nhà Sản – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 370/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đình Công Tuấn - TK 20 - TT Hát Lót
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 18/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 383/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.13	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.12	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.49	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 367/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Hoàng Thanh Tuấn - TK 2 - Cò Nòi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 15/T6/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 380/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.64	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 361/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bất Động
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 09/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 374/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.11	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.04	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.35	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.06.18.28/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bất Đông – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.06.05/BBGM. Ngày 05 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 18 tháng 06 năm 2024
Giám đốc

Là văn Khải

Phạm Văn Thế



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 359/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Sập
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 07/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 372/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

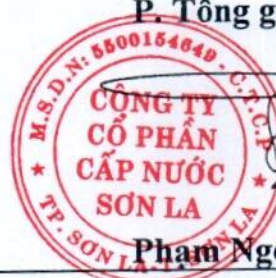
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.07	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.99	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.28	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 360/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Thắng, TK 2 - TT Yên Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 08/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 373/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.89	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.31	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 358/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Thúy Nga - TK.1 - TT Yên Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 06/T6/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 371/BB ngày 05 tháng 06 năm 2024
 Ngày phân tích : 05/06/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.22	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.37	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.28	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 09 tháng 06 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.